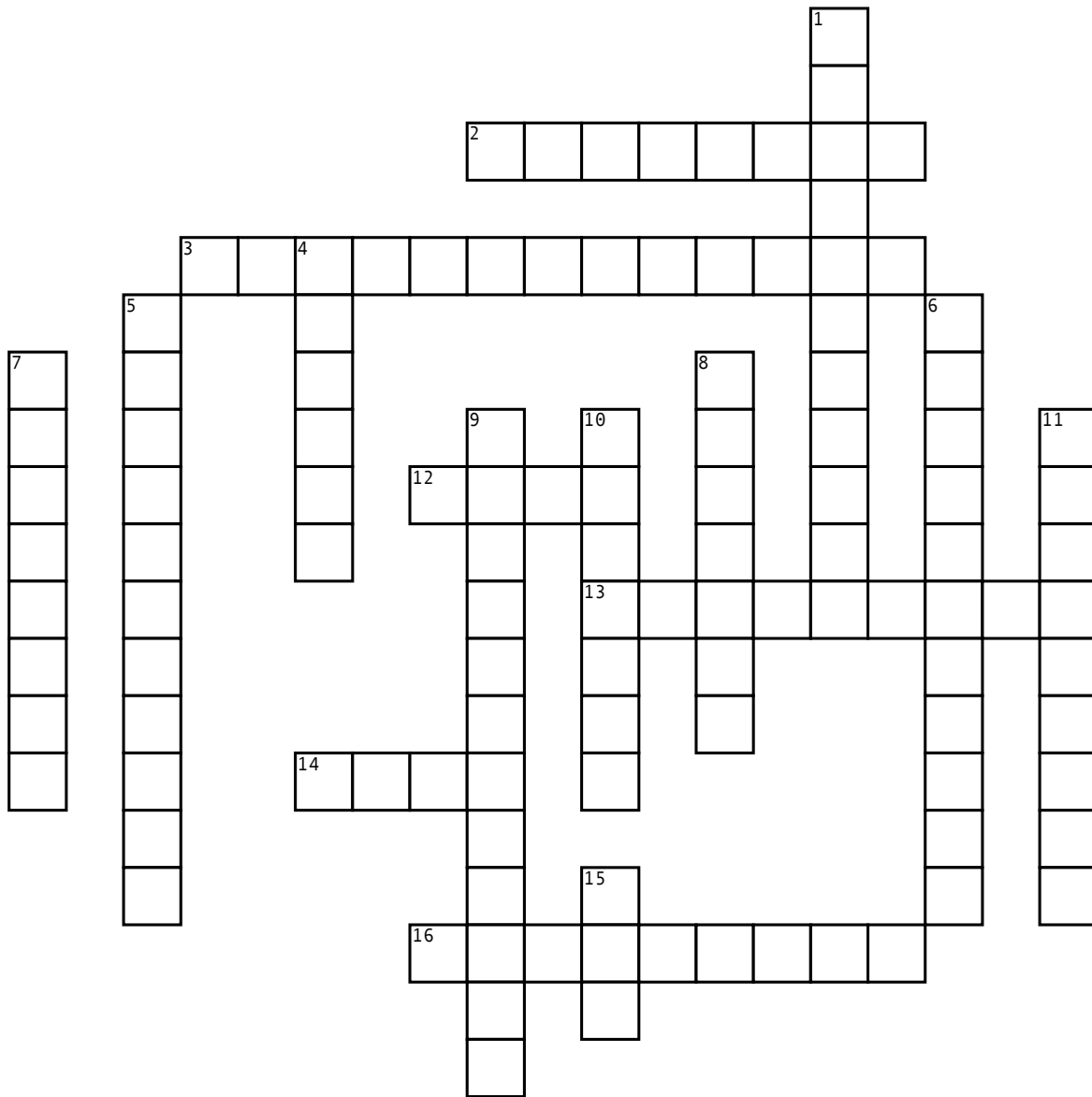


Name: _____

Vietnamese



Across

- 2. Cảm ơn
- 3. Tên bạn là gì
- 12. Tam tạm
- 13. Vui mừng
- 14. Tương tự

16. Bạn khỏe không

Down

- 1. Chào buổi trưa
- 4. Còn bạn
- 5. Chào buổi sáng
- 6. Thế nào rồi

- 7. Tên tôi là
- 8. Điều đặn
- 9. Không có gì
- 10. Tạm biệt
- 11. Chúc ngủ ngon
- 15. Xấu